ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 163 /2026/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 07 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 630/TTr-STC ngày 23 tháng 10 năm 2026 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng; kết quả biểu quyết của các thành viên UBND thành phố tại Công văn số 12688/VP-KT ngày 31 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng UBND thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6 như sau:

"6. Số lần kiểm tra tại hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (nếu có), bao gồm cả kiểm tra liên ngành, không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng".

2. Thay thế Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND bằng Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Thay thế Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND bằng Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Thay thế Mẫu số 9 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND bằng Mẫu số 9 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Đà Nẵng;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- VPTU và các Ban Thành ủy;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- CPVP, P.NC, P.KT;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử TP Đà Nẵng;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG KIỂM TRA ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 1	Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra
Mẫu số 2	Quyết định kiểm tra
Mẫu số 9	Quyết định gia hạn/tạm dừng/đình chỉ kiểm tra

Mẫu số 1 - Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) **…(2)…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-(3)	*..., ngày ... tháng ... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh

(4)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 288/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số .../2026/QĐ-UBND;

Căn cứ ...(5);

Theo đề nghị của ...(6),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kế hoạch kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh *(phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. …(6) có trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đã được ban hành.

Điều 3. …(7), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị …(2), các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về doanh nghiệp/hộ kinh doanh có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Lưu: Hồ sơ kiểm tra, VT (8).

(4)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI DUNG VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-(3) ngày ... tháng ... năm ... của (2) về việc ban hành kế hoạch kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh)

STT	Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh được kiểm tra	MST doanh nghiệp/hộ kinh doanh	Trụ sở chính	Chuyên đề/ nội dung kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Cơ quan/đơn vị phối hợp

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có)
(2) Tên cơ quan/đơn vị ban hành kế hoạch kiểm tra
(3) Tên viết tắt cơ quan ban hành kế hoạch kiểm tra
(4) Chức danh của người ra quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra
(5) Các văn bản khác có liên quan
(6) Thủ trưởng đơn vị được giao tham mưu
(7) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có đề xuất kế hoạch kiểm tra nội dung đăng ký kinh doanh
(8) Tên viết tắt người soạn thảo văn bản và số lượng phát hành (nếu cần thiết)

Mẫu số 2 - Quyết định kiểm tra

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) **…(2)…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-(3)	*..., ngày ... tháng ... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra việc tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật về …

(4)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 288/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số .../2026/QĐ-UBND;

Căn cứ ...(5);

Theo đề nghị của ...(6),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về … đối với …(7).

Thời kỳ kiểm tra…….

Thời hạn kiểm tra là … ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra.

Điều 2. Thành lập đoàn kiểm tra, gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/bà: …, Trưởng đoàn.

2. Ông/bà: …, Thành viên.

3. Ông/bà: …, Thư ký.

Điều 3. Giao …(2) phê duyệt kế hoạch kiểm tra.

Điều 4. Tổ chức thực hiện kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ cụ thể theo Điều 1 Quyết định này. Thủ trưởng …(7), các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về doanh nghiệp/hộ kinh doanh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Trưởng Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ chức thực hiện việc kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà có tên tại Điều 2; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: Hồ sơ kiểm tra, VT (8).

(4)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có)
(2) Tên cơ quan/đơn vị ban hành quyết định kiểm tra
(3) Tên viết tắt cơ quan ban hành quyết định kiểm tra
(4) Chức danh của người ra quyết định kiểm tra
(5) Các văn bản khác có liên quan
(6) Thủ trưởng đơn vị được giao tham mưu
(7) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra
(8) Tên viết tắt người soạn thảo văn bản và số lượng phát hành (nếu cần thiết)

Mẫu số 9 - Quyết định gia hạn/tạm dừng/đình chỉ kiểm tra

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) **…(2)…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-(3)	*..., ngày ... tháng ... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn/tạm dừng/đình chỉ kiểm tra

(4)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 288/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số .../2026/QĐ-UBND;

Căn cứ ...(5);

Theo đề nghị của ...(6),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn/Tạm dừng/Đình chỉ cuộc kiểm tra theo Quyết định số … ngày …/…/… của … về việc …(6)

- Lý do gia hạn/tạm dừng/đình chỉ: …

- Thời gian gia hạn/tạm dừng/đình chỉ: … ngày; tính từ ngày …/…/… đến ngày …/…/… hoặc cho đến khi có văn bản tiếp tục cuộc kiểm tra.

Điều 2. Trưởng đoàn kiểm tra, (7), (8) và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: Hồ sơ kiểm tra, VT (9).

(4)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có)
(2) Tên cơ quan/đơn vị ban hành quyết định gia hạn/tạm dừng/đình chỉ kiểm tra
(3) Tên viết tắt cơ quan ban hành quyết định gia hạn/tạm dừng/đình chỉ kiểm tra
(4) Chức danh của người ra quyết định gia hạn/tạm dừng/đình chỉ kiểm tra
(5) Các văn bản khác có liên quan
(6) Tên cuộc kiểm tra
(7) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc kiểm tra
(8) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra
(9) Tên viết tắt người soạn thảo văn bản và số lượng phát hành (nếu cần thiết)